QUY TẮC BẢO HIỂM AN NINH MẠNG CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 0484/QĐ-PHH ngày 21/03/2022 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

A. Đơn bảo hiểm an ninh mạng cá nhân

A.1. Người được bảo hiểm

1. Bảo hiểm này bảo hiểm cho Người có tên trên Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm, sau đây được gọi là "Người được bảo hiểm".

2. Chúng tôi được hiểu là "Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) ".

3. Hợp đồng này có thể được hiểu một cách đơn giản là bảo hiểm này hoặc Đơn bảo hiểm này.

A.2. Thời hạn bảo hiểm

Bảo hiểm này chỉ có hiệu lực trong thời hạn bảo hiểm, kéo dài 12 tháng liên tiếp tính từ ngày bắt đầu bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm.

A.3. Phạm vi bảo hiểm

Bảo hiểm này cung cấp các quyền lợi bảo hiểm như quy định tại Phần B, C và D.

Để thông báo sự kiện bảo hiểm, vui lòng gọi cho chúng tôi theo thông tin sau:

Bằng điện thoại: 19009456

A.4. Phạm vi địa lý được bảo hiểm

Bảo hiểm này áp dụng cho tất cả các sự kiện bảo hiểm xảy ra trên phạm vi toàn thế giới.

A.5. Loại trừ bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ ghi tại Phần B,C, D, bảo hiểm này sẽ không bảo hiểm cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm, tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ:

1. Hành động cố ý, phạm tội, lừa đảo cố ý gây ra hoặc tạo điều kiện bởi Người được bảo hiểm.
2. Thiệt hại vật chất đối với tài sản hữu hình. Tuy nhiên, loại trừ này không áp dụng đối với quyền lợi Mua sắm trực tuyến.

3. Tử vong hoặc thương tật thân thể.
4. Thảm họa thiên nhiên, bao gồm động đất, bão, cháy hoặc lũ lụt.
5. Phản ứng hạt nhân, bức xạ hạt nhân hoặc ô nhiễm phóng xạ.
6. Chiến tranh, dù tuyên bố hay không, các sự kiện tương tự chiến tranh hoặc các hành động thù địch tương tự, bao gồm cách mạng, nổi loạn, lật đổ hoặc bạo loạn dân sự.
7. Hành động khủng bố. Hành động khủng bố là tất cả các hành động tiến hành bởi bất kỳ cá nhân hay nhóm người vì mục đích chính trị, tôn giáo, ý thức hệ, dân tộc nhằm gây sợ hãi hoặc khủng bố trong dân chúng hay một bộ phận dân chúng nhằm mục đích gây ảnh hưởng lên chính phủ hoặc cơ quan nhà nước.
8. Sự cố hoặc gián đoạn hoạt động của dịch vụ cơ sở hạ tầng hoặc dịch vụ tiện tích, bao gồm: Điện, nước, mạng internet, dịch vụ vệ tinh và/ hoặc dịch vụ viễn thông.
9. Việc đóng cửa hoặc gián đoạn của các dịch vụ vận chuyển và giao thông (bao gồm dịch vụ bưu điện) do yêu cầu của chính phủ hoặc cơ quan nhà nước.
10. Bất kỳ hoạt động thương mại hoặc hoạt động kinh doanh nào thực hiện bởi Người được bảo hiểm.

A.6. Nghĩa vụ bảo vệ an ninh mạng của Người được bảo hiểm

Theo quy định tại Đơn bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải thực hiện các biện pháp hợp lý để bảo vệ thiết bị và dữ liệu được bảo hiểm của mình, bao gồm bảo vệ quyền truy cập thông qua mật khẩu, cài đặt và cập nhật thường xuyên các hệ thống phần mềm chống mã độc, cũng như lắp đặt cập nhật các phần mềm bảo vệ an ninh khác được cung cấp cho Người được bảo hiểm từ các nhà sản xuất thiết bị.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm không tuân thủ theo các nghĩa vụ này, Công ty bảo hiểm có thể từ chối bồi thường, một phần hoặc toàn bộ, hoặc trong một số trường hợp, chiếu theo quy định của pháp luật , hủy bảo hiểm này mà không cần thông báo trước cho Người được bảo hiểm.

A.7. Giới hạn bảo hiểm

A.7.1. Giới hạn bồi thường tính trên mỗi sự kiện được bảo hiểm và giới hạn năm

Bảo hiểm này có giới hạn bồi thường theo mỗi sự kiện được bảo hiểm và theo mỗi quyền lợi bảo hiểm.

B. Bảo hiểm mua sắm trực tuyến

B.1. Bảo hiểm mua sắm trực tuyến

B.1.1. Phạm vi bảo hiểm

B.1.1.1. Mua hàng trực tuyến thuộc phạm vi bảo hiểm

Phần B.1 này bảo hiểm cho trường hợp mua hàng hóa/ dịch vụ trực tuyến với mục đích tiêu dùng cá nhân nhưng hàng hóa không được giao hoặc bị hư hỏng, tối đa không vượt quá giá mua hàng hóa/ dịch vụ và số tiền bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Chứng nhận bảo hiểm.

B.1.1.2. Các sự kiện bảo hiểm trong mua sắm trực tuyến

Bảo hiểm sẽ được cung cấp cho các sự kiện bảo hiểm được nêu dưới đây:

1. Không giao hàng. Không giao hàng là trường hợp xảy ra khi hàng hóa Người được bảo hiểm đã mua trực tuyến và đã thanh toán cho hàng hóa đó nhưng hàng hóa không được giao đến địa chỉ đã thỏa thuận, trong vòng 4 tuần kể từ ngày giao hàng đã thỏa thuận với người bán hoặc trong khoảng thời gian dự tính hợp lý tính từ thời điểm mua.
2. Không thực hiện dịch vụ thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ. Không thực hiện dịch vụ là trường hợp xảy ra khi dịch vụ Người được bảo hiểm đã mua và đã thanh toán tiền cho dịch vụ đó nhưng dịch vụ đó không được cung cấp trong khoảng thời gian thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ hoặc một khoảng thời gian hợp lý sau đó mà Người được bảo hiểm đã thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ.
3. Hàng hóa được giao đến Người được bảo hiểm không phải là hàng hóa mà Người được bảo hiểm đã mua theo hợp đồng mua sắm trực tuyến. Điều này cũng được áp dụng trong cả trường hợp hàng hóa giao đến bị tổn thất hư hỏng vật chất hoặc giao hàng thiếu.

B.1.2. Nguyên tắc bồi thường

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường theo giá mua hàng hóa/ dịch vụ được thỏa thuận trong hợp đồng mua bán (bao gồm phí gửi hàng, các loại thuế phí phù hợp). Trong trường hợp hàng hóa được giao bị tổn thất, hư hỏng vật chất trong quá trình giao hàng, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường chi phí sửa chữa đến giới hạn giá mua sản phẩm. Trường hợp hàng hóa được giao

hàng một phần, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường phần tiền mua đối với phần hàng hóa không được giao. Bất cứ khoản thanh toán nào cũng sẽ được chi trả bằng đồng VNĐ. Trường hợp khoản thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ không phải bằng VNĐ, tỷ giá áp dụng tại thời điểm mua hàng hoặc ghi trong hợp đồng dịch vụ sẽ được Công ty bảo hiểm sử dụng để thanh toán bồi thường.

2. Hạn mức bồi thường tối đa theo Phần B.1 của bảo hiểm này được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Chứng nhận bảo hiểm.
3. Mức khấu trừ sẽ áp dụng đối với mỗi sự kiện bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/Chứng nhận bảo hiểm.
4. Tổn thất đối với nhiều hàng hóa hoặc dịch vụ được đặt mua theo một hợp đồng mua bán sẽ chỉ được coi là một sự kiện bảo hiểm.

B.1.3. Các điều kiện cần phải đáp ứng để kích hoạt bảo hiểm

Công ty bảo hiểm sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm như đã nêu ở Phần B.1.2 chỉ khi:

1. Việc mua và thanh toán trực tuyến đối với hàng hóa/ dịch vụ được thực hiện và thanh toán đầy đủ trong thời hạn bảo hiểm của Đơn bảo hiểm; và
2. Người được bảo hiểm phải chứng minh được bằng văn bản, rằng họ đã nỗ lực hợp lý để khẳng định các quyền hợp pháp hoặc quyền theo hợp đồng của họ đối với:
   a) Yêu cầu việc sửa chữa, thay thế hoặc giao lại hàng hóa không bị lỗi từ người bán trong trường hợp hàng hóa bị hư hỏng.
   b) Yêu cầu người bán/nhà cung cấp dịch vụ giao hàng hóa hoặc dịch vụ mới trong trường hợp hàng hóa không được giao, giao hàng không đúng thông tin, giao hàng một phần hoặc không thực hiện việc giao hàng.
   c) Yêu cầu được hoàn trả khoản tiền đã thanh toán từ người bán/nhà cung cấp dịch vụ và/hoặc từ nền tảng thương mại điện tử (nếu có liên quan) sau khi hủy bỏ hợp đồng trong trường hợp người bán/nhà cung cấp dịch vụ bỏ sót hoặc không khắc phục được những khiếm khuyết hoặc bỏ sót thực hiện việc giao hàng tiếp theo.
   d) Yêu cầu nhận tiền bồi thường từ dịch vụ bưu chính hoặc chuyển phát nhanh có liên quan trong trường hợp bưu chính không thực hiện việc giao hàng mà Người được bảo hiểm có bằng chứng về việc đã thanh toán bưu phí; và
3. Người được bảo hiểm đã không thành công trong việc nỗ lực yêu cầu các quyền được liệt kê trong Phần 2) từ a) đến d) được thực hiện.

4. Đối với các sự kiện thuộc B.1.1.2.3), khi Công ty bảo hiểm yêu cầu, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp hình ảnh bằng chứng của sản phẩm và/hoặc trong một số trường hợp Người được bảo hiểm sẽ phải giao lại sản phẩm cho Công ty bảo hiểm để kiểm tra.

Trong trường hợp việc mua hàng hóa / dịch vụ trực tuyến được thực hiện thành công bởi người bán/ nhà cung cấp một ngày nào đó sau khi Công ty bảo hiểm đã thực hiện chi trả bồi thường cho Người được bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty bảo hiểm ngay lập tức khoản bồi thường mà Công ty bảo hiểm đã chi trả cho Người được bảo hiểm, kể cả khi Người được bảo hiểm không bị yêu cầu phải hoàn lại. Công ty bảo hiểm sẽ bảo lưu quyền truy đòi số tiền bồi thường đã chi trả cho Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ hoàn lại nêu trên.

B.1.4. Các trường hợp mua sắm trực tuyến không thuộc phạm vi bảo hiểm

Phạm vi bảo hiểm Phần B.1 không bảo hiểm trong các trường hợp sau:

a) Tất cả giao dịch thanh toán cho công cụ tài chính hoặc công cụ chuyển nhượng bao gồm nhưng không giới hạn: tiền mặt, séc (của khách du lịch), phương tiện thanh toán kỹ thuật số như tiền điện tử, bộ sưu tập tiền xu, kim loại quý, tem, cổ phiếu, trái phiếu và giấy ghi nợ.
b) Bất kỳ giao dịch thanh toán liên quan tới việc cung cấp điện, khí đốt hoặc nước.
c) Bất kỳ giao dịch thanh toán liên quan đến việc hàng hóa đã bị hư hỏng tại thời điểm mua.
d) Dịch vụ truy cập Internet và dịch vụ viễn thông.
e) Bất kỳ giao dịch thanh toán liên quan đến việc mua thuốc, dược phẩm, hàng hóa dễ hư hỏng, thực vật và động vật.
f) Bất kỳ giao dịch thanh toán liên quan đến mua vũ khí và hàng hóa/dịch vụ bất hợp pháp hoặc mua hàng hóa/dịch vụ một cách bất hợp pháp.
g) Bất kỳ giao dịch thanh toán liên quan đến việc mua hàng hóa công nghiệp.
h) Bất kỳ giao dịch thanh toán liên quan đến việc hàng hóa được cho là giả tại thời điểm mua hàng.
i) Bất kỳ giao dịch thanh toán liên quan đến bất động sản.
j) Bất kỳ giao dịch thanh toán mà người được bảo hiểm thực hiện và/hoặc sử dụng quyền truy cập vào phần mềm đặc biệt và các trang “Web đen”.

k) Bất kỳ giao dịch thanh toán cho việc mua giấy phép sử dụng hoặc bản quyền phần mềm.
l) Bất kỳ giao dịch thanh toán nào mà chưa thực hiện thanh toán đầy đủ khi đã đến hạn thanh toán trước khi nhận được hàng hóa hoặc dịch vụ.
m) Tổn thất Lợi nhuận hoặc lãi vay hoặc chi phí pháp lý.
n) Các thỏa thuận liên quan tới cờ bạc hoặc cá cược.
o) Việc tịch thu, giam giữ, tiêu hủy bởi cơ quan hải quan, cảnh sát hoặc hoặc cơ quan nhà nước.

C. Bảo hiểm gian lận chuyển tiền

C.1. Các sự kiện bảo hiểm trong bảo hiểm gian lận chuyển tiền

Phạm vi bảo hiểm trong Phần C này áp dụng trong trường hợp bên thứ ba gây ra thiệt hại tài chính cho Người được bảo hiểm bằng cách chuyển trực tuyến trái phép tiền trong các tài khoản ngân hàng trực tuyến cá nhân của Người được bảo hiểm (bao gồm các ứng dụng ngân hàng và thanh toán như ví điên tử) hoặc thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ của Người được bảo hiểm.

Các phương thức bên thứ ba có thể tiếp cận với nguồn tiền của Người được bảo hiểm, bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Tiếp cận thông tin nhận dạng/ đăng nhập thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ, tài khoản ngân hàng hoặc lừa bạn thực hiện các giao dịch trực tuyến nhằm thu lợi bất hợp pháp thông qua các email giả, hoặc website giả hoặc thao túng bạn, chẳng hạn như đưa một danh tính giả mạo hoặc mạo danh một hệ thống hoặc một tổ chức có thật (phishing và social engineering).
- Mô phỏng website hoặc ứng dụng ngân hàng, thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ của bạn để chuyển hướng các yêu cầu của bạn đến một website giả, bạn tiến hành giao dịch thanh toán trên websie giả mạo đó trong khi vẫn tin rằng đó là website chính hãng (pharming).
- Tiếp cận thông tin nhận dạng/ đăng nhập thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ, tài khoản ngân hàng của bạn thông qua các phần mềm độc hại trên máy tính, máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của bạn hoặc bằng bất kỳ hành động không phù nào khác trên mạng Internet, nhắm vào bạn, và thực hiện các giao dịch trái phép trên mạng bằng cách sử dụng các thông tin này của bạn (keylogging hoặc trojan).

C.2. Nguyên tắc bồi thường

1 Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường thiệt hại tài chính mà người được bảo hiểm phải gánh chịu (bao gồm các khoản lãi suất và phí phạt phát sinh thêm bởi tổ chức tài chính, ngân hàng liên quan trực tiếp đến việc chuyển tiền trái phép), mức bồi thường tối đa cho một sự kiện bảo hiểm được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm, trừ khi khoản thiệt hại này Người được bảo hiểm được chi trả bởi ngân hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Nhiều sự cố chuyển tiền hoặc giao dịch thanh toán trái phép chỉ được coi là một sự kiện bảo hiểm nếu các giao dịch này xảy ra từ một cùng nguyên nhân.

2 Giới hạn bồi thường tối đa Công ty bảo hiểm chi trả theo Phần C.2 được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm.

C.3. Những điều kiện cần đáp ứng để quyền lợi bảo hiểm được chi trả:

Quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Phần C.2 sẽ được chi trả chỉ khi:

- Tổn thất tài chính phát sinh và được nhận biết đầu tiên bởi Người được bảo hiểm tương ứng với quy định tại Phần C.1 trong thời hạn bảo hiểm, và
- Người được bảo hiểm ngay lập tức (không muộn hơn 24 giờ khi tổn thất được nhận biết) phải thông báo tới Ngân hàng và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bị ảnh hưởng (nếu có) về việc tình trạng sử dụng trái phép và yêu cầu khóa đối với tài khoản và/hoặc thẻ bị ảnh hưởng, và
- Người được bảo hiểm đã yêu cầu bồi thường cho tổn thất tài chính phát sinh từ Ngân hàng và hoặc/ nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bị ảnh hưởng, và
- Người được bảo hiểm đã nhận được, một phần hoặc toàn bộ, việc từ chối chi trả bồi thường từ Ngân hàng và hoặc/ nhà cung cấp dịch vụ thanh toán bị ảnh hưởng, và
- Người được bảo hiểm chỉ định cho Công ty bảo hiểm giải quyết khiếu nại của Người được bảo hiểm với ngân hàng và/hoặc nhà cung cấp dịch vụ thanh toán liên quan bị ảnh hưởng hoặc bên thứ ba là người đã được hưởng lợi một cách bất hợp pháp từ sự kiện bảo hiểm này, và
- Thông tin đăng nhập và nhận dạng tài khoản của Người được bảo hiểm với nhà cung cấp dịch vụ thanh toán liên quan không bị tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào bởi Người được bảo hiểm. Nghĩa vụ này không được coi là vi phạm, trong trường hợp bên thứ ba cố tình mô phỏng giả mạo biểu mẫu email hoặc trang web của nhà cung cấp dịch vụ thanh toán của Người được bảo hiểm.

C.4. Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm này không bảo hiểm cho:

1. Bất kỳ tổn thất tài chính phát sinh có liên quan tới việc mua và bán trực tuyến được thực hiện bởi Người được bảo hiểm.
2. Bất kỳ tổn thất tài chính phát sinh liên quan đến việc gian lận danh tính không xảy ra trên mạng Internet.
3. Tổn thất hoặc thiệt hại do lỗi cố ý hoặc gian lận của Người được bảo hiểm.
4. Các tổn thất có tính chất hậu quả (ví dụ như: tổn thất lợi nhuận, mất lãi, các chi phí pháp lý phát sinh).
5. Việc sử dụng trái phép thông tin đăng nhập có liên quan đến trò chơi trực tuyến, các trang web cá cược, mua bán tiền ảo như tiền điện tử.
6. Việc sử dụng trái phép các thông tin đăng nhập tài khoản ngân hàng, tài khoản giám hộ, thẻ tín dụng hoặc các tài khoản ảo khác (ví dụ Paypal) mà các tài khoản này được đăng ký ngoài Việt Nam.

D. Trộm cắp danh tính trực tuyến

D.1. Sự kiện bảo hiểm của quyền lợi trộm cắp danh tính trực tuyến

Phạm vi bảo hiểm Phần D này áp dụng khi Người được bảo hiểm trở thành nạn nhân của việc trộm cắp danh tính trực tuyến. Trộm cắp danh tính trực tuyến là việc chuyển giao hoặc sử dụng trái phép và/ hoặc bất hợp pháp thông tin nhận dạng cá nhân của Người được bảo hiểm trên mạng Internet bởi bên thứ ba nhằm mục đích tiến hành một hành động trái pháp luật sử dụng thông tin của Người được bảo hiểm.

D.2. Quyền lợi được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bảo hiểm, Công ty bảo hiểm sẽ bồi thường:

1. Chi phí soạn thảo và công chứng tài liệu, liên quan đến việc nhận dạng danh tính, cần phải có để thông báo và/hoặc sửa đổi các dữ liệu với tổ chức hành pháp, tổ chức tài chính, đại lý tín dụng hoặc tương tự.
2. Chi phí bưu điện để gửi các tài liệu đã nêu ở Mục 1 nêu trên.
3. Tổn thất mất thu nhập do nghỉ làm để hoàn thành các lời khai, gặp tư vấn pháp lý, đại diện hành pháp, định chế tài chính, đại lý tín dụng hoặc các bên tương tự nhằm thông tin hoặc sửa các dữ liệu liên quan đến nhận dạng cá nhân hoặc thông tin tài

chính, hoặc liên quan đến việc trộm cắp danh tính trực tuyến, tới giới hạn tối đa được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm.

4. Chi phí làm lại khoản vay vì đơn vay gốc bị từ chối do bên cho vay dựa trên thông tin tín dụng đã bị xâm phạm bởi bên trộm cắp danh tính; và
5. Phí, lệ phí cho thẻ tín dụng hoặc các lệ phí ngân hàng khác được yêu cầu chi trả bởi định chế tài chính của Người được bảo hiểm để hủy và/ hoặc cấp lại thẻ và/ hoặc tài khoản ngân hàng.

Hạn mức tối đa Công ty bảo hiểm sẽ chi trả theo Phần D.2 được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm.

D.3. Những điều kiện cần đáp ứng để quyền lợi bảo hiểm được chi trả:

Quyền lợi bảo hiểm được nêu trong Phần D.2.1 đến D.2.3 sẽ được chi trả chỉ khi:

- Trộm cắp danh tính trực tuyến được phát hiện đầu tiên bởi Người được bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm và được báo cho Công ty bảo hiểm nhanh nhất có thể.
- Người được bảo hiểm phải thông báo cho các cơ quan thực thi pháp luật liên quan và cung cấp các tài liệu cần thiết cho Công ty bảo hiểm.

D.4. Loại trừ bảo hiểm

Không bảo hiểm cho các thiệt hại tài chính gây ra bởi cá nhân Người được bảo hiểm, trừ các quyền lợi đã được bảo hiểm nêu ở Phần D.2.

E. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

E.1. Chấm dứt bảo hiểm

Trường hợp một trong hai bên đề nghị chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm, bên yêu cầu chấm dứt phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày tính đến ngày chấm dứt.

- Trường hợp Bên mua bảo hiểm là bên yêu cầu chấm dứt, Công ty bảo hiểm sẽ hoàn trả 80% phí bảo hiểm của thời hạn bảo hiểm còn lại với điều kiện trong thời gian hiệu lực bảo hiểm chưa phát sinh khiếu nại trả tiền bảo hiểm.
- Trường hợp Công ty bảo hiểm là bên yêu cầu chấm dứt, Công ty bảo hiểm sẽ hoàn trả 100% phí bảo hiểm của thời hạn bảo hiểm còn lại.

Khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm trước thời hạn, trách nhiệm của Công ty bảo hiểm sẽ chấm dứt ngay lập tức tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm được chấm dứt. Tất cả những sự kiện bảo hiểm phát sinh sau ngày chấm dứt đều không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Công ty bảo hiểm.

E.2. Giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/ Chứng nhận bảo hiểm, nếu có vướng mắc phát sinh hoặc tranh chấp, hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, thương lượng. Trường hợp hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, mọi tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tại Việt Nam. Phán quyết của Tòa được xem như là quyết định cuối cùng và buộc các bên phải thực hiện.